

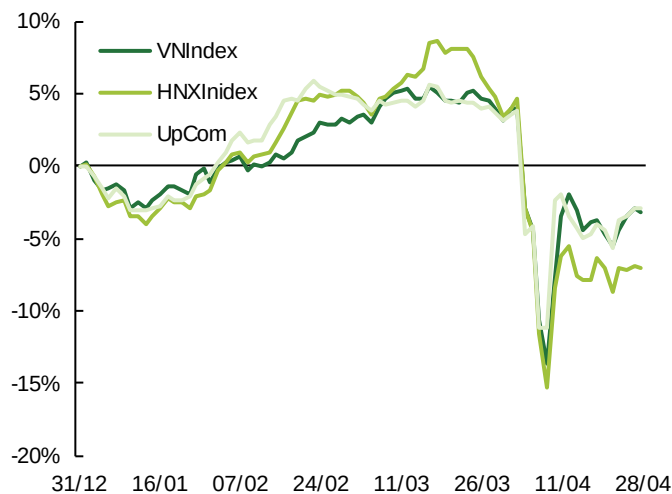
VN-Index **1226.8 (-0.20%)**
680 Tr. cổ phiếu 14163.3 Tỷ VND (-30.44%)

HNX-Index **211.45 (-0.13%)**
46 Tr. cổ phiếu 726.4 Tỷ VND (-15.44%)

UPCOM-Index **92.25 (-0.02%)**
52 Tr. cổ phiếu 618.3 Tỷ VND (-28.02%)

VN30F1M **1312.00 (0.01%)**
144,326 HD OI: 40,286 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Tâm lý lưỡng lự chi phối xu hướng trở lại.** Chứng khoán Việt Nam gần bước vào kỳ nghỉ lễ 30/04 dài ngày nên giao dịch có vẻ trầm lắng hơn. Bên cạnh đó, **việc chờ đợi kết quả từ các tiến trình đàm phán thương mại với Hoa Kỳ cũng được thị trường cân nhắc.** Trái với sự lạc quan mà tổng thống Trump chia sẻ trước đó, diễn biến thực tế lại khó khăn hơn. Gần đây, Anh quốc và Singapore chưa đạt được thỏa thuận giảm thuế với Mỹ. Trước đó, Nhật bản cũng chưa đạt được tiến triển đáng kể. Trưởng đoàn đàm phán thuế quan của Nhật Bản, ông Ryosei Akazawa, dự kiến đến Mỹ từ ngày 30/4 để tiến hành vòng đàm phán thứ hai. **Trong nước, mùa ĐHCĐ đang diễn ra sôi nổi** và giới đầu tư cũng chuyển sự chú ý một phần để tìm kiếm thêm chất xúc tác mới từ doanh nghiệp.
- Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản sụt giảm với độ rộng nghiêng về bên bán. Dòng tiền tiếp tục phân hóa ở các nhóm ngành và cổ phiếu. Chiều tăng nổi bật ghi nhận ở nhóm Vận tải hàng không, Bán lẻ, Ngân hàng, trong khi nhóm Công nghệ, Bất động sản, Viễn thông diễn biến kém khả quan. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VIC, SAB, LPB, trong khi VHM, FPT, BID kìm hãm. Khối ngoại thu hẹp đà bán trong phiên và trở lại mua ròng nhẹ 1,1 tỷ đồng, tập trung ở MBB, BVH, SAB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** chững lại khi tiếp cận vùng cản cũ quanh khu vực 1230 - 1250 điểm. Tín hiệu điều chỉnh mang tính kỹ thuật và **vận động kỳ vọng sẽ tiếp tục ổn định quanh ngưỡng 1220 điểm.** Hỗ trợ bên dưới được duy trì quanh mốc 1185 điểm nhằm bảo toàn xu thế vận động. Trạng thái đi ngang khả năng sẽ chiếm ưu thế trong giao dịch sắp tới.
- Đối với HNX-Index,** vận động gần như ít thay đổi quanh mức tham chiếu với biên độ hẹp. Xu hướng tích lũy khả năng sẽ tiếp diễn trước khi có chất xúc tác rõ ràng.
- Chiến lược chung:** Nắm giữ, chờ chốt lời một phần với những Mid-cap có hiệu suất tốt. Tỷ trọng chung được kiểm soát ở mức trung bình để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô. Các nhóm ưu tiên chú ý là Đầu tư công, Tiêu dùng, Bất động sản, Ngân Hàng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời VRE, CII – Bán VND (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,226.8 ▼	-0.2%	1.6%	-6.9%	14,163.3 ▼	-30.40%	-23.9%	-17.0%	680.1 ▼	-21.2%	-18.4%	-3.5%				
HNX-Index	211.5 ▼	-0.1%	0.0%	-11.2%	726.4 ▼	-15.4%	-36.1%	-26.8%	45.5 ▼	-27.0%	-43.2%	-26.0%				
UPCOM-Index	92.3 ▼	0.0%	1.5%	-6.5%	618.3 ▼	-28.0%	-2.9%	5.6%	52.2 ▼	-29.6%	45.2%	4.8%				
VN30	1,312.3 ▼	-0.4%	1.4%	-4.5%	7,504.6 ▼	-41.2%	-21.4%	-8.1%	268.1 ▼	-37.9%	-22.2%	7.8%				
VNMID	1,753.3 ➡	0.1%	1.3%	-9.6%	4,920.1 ▼	-13.9%	-29.2%	-27.8%	246.9 ▼	-6.9%	-28.2%	-21.7%				
VNSML	1,334.9 ➡	0.1%	1.6%	-8.8%	1,104.7 ▼	-10.2%	-22.1%	-30.6%	87.7 ▲	2.7%	-10.3%	-21.7%				
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	493.6 ➡	0.1%	-0.5%	-7.6%	4,313.9 ▼	-35.0%	-30.7%	-30.8%	221.0 ▼	-28.7%	-30.7%	-27.6%				
Bất động sản	318.4 ▼	-1.4%	6.6%	3.3%	2,766.9 ▼	-31.4%	-32.9%	-33.1%	138.1 ▼	-7.1%	-24.7%	-19.3%				
Dịch vụ tài chính	238.2 ➡	1.0%	0.7%	-11.1%	1,486.4 ▼	-12.7%	-39.9%	-48.4%	82.0 ▼	-19.2%	-44.2%	-49.3%				
Công nghiệp	186.4 ▲	1.1%	4.6%	2.6%	822.8 ▼	-21.6%	-32.5%	-25.6%	26.4 ▼	-16.0%	-32.0%	-29.2%				
Tài nguyên cơ bản	428.1 ➡	0.1%	2.6%	-6.7%	614.5 ▼	-34.9%	-36.9%	-46.2%	36.4 ▼	-20.9%	-31.1%	-38.3%				
Xây dựng - Vật Liệu	151.5 ➡	0.2%	2.8%	-5.9%	564.6 ▼	-46.1%	-45.1%	-38.5%	30.7 ▼	-46.0%	-38.7%	-34.3%				
Thực phẩm	478.7 ➡	0.3%	4.2%	-3.0%	1,257.1 ▼	-31.8%	-24.1%	-15.4%	49.8 ▲	3.0%	-1.6%	9.2%				
Bán Lẻ	1,145.6 ➡	0.9%	8.9%	0.2%	707.3 ▼	-3.2%	-9.3%	-0.3%	11.1 ▼	-8.5%	-12.9%	-12.4%				
Công nghệ	495.2 ▼	-2.4%	-1.7%	-12.0%	475.8 ▼	-39.9%	-44.0%	-56.4%	5.1 ▼	-42.9%	-46.0%	-59.9%				
Hóa chất	146.1 ▼	-0.3%	1.0%	-23.4%	337.0 ▼	-21.6%	-40.6%	-48.0%	11.2 ▼	-18.5%	-37.8%	-43.2%				
Tiện ích	600.8 ▼	-0.4%	0.3%	-7.2%	190.9 ▼	-34.0%	-33.7%	-40.7%	11.1 ▼	-20.0%	-28.9%	-34.0%				
Dầu khí	54.4 ▼	-0.3%	1.4%	-15.9%	93.5 ▼	-54.3%	-45.9%	-48.8%	4.8 ▼	-54.3%	-48.1%	-47.2%				
Dược phẩm	384.3 ▼	-0.1%	-0.7%	-4.8%	24.8 ▼	-41.9%	-48.2%	-56.9%	1.4 ▼	-44.0%	-52.3%	-69.8%				
Bảo hiểm	77.2 ▼	-0.2%	3.7%	-10.7%	91.0 ▲	170.3%	51.4%	100.5%	2.2 ▲	158.0%	41.2%	75.5%				

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,226.8 ▼	-0.2%	-3.2%	13.7x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,160 ▬	0.0%	-17.2%	15.3x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,723 ▬	0.7%	-5.0%	15.6x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,301 ▬	0.7%	-10.2%	14.3x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,250 ▼	-0.3%	-4.3%	11.1x	1.4x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,288 ▼	-0.2%	-1.9%	14.9x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,972 ▼	0.0%	9.5%	11.1x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	35,840 ▬	0.4%	-10.2%	17.7x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,525 ▬	0.7%	-6.1%	23.6x	4.7x
Dow Jones	Mỹ	40,114 ▬	0.1%	-5.7%	21.1x	5.2x
FTSE 100	Anh	8,448 ▬	0.4%	3.4%	12.4x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,192 ▬	0.7%	6.1%	15.0x	2.1x
DX/USD		100 ▬	0.1%	-8.2%		
USD/VND		25,995 ▼	-0.1%	2.0%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

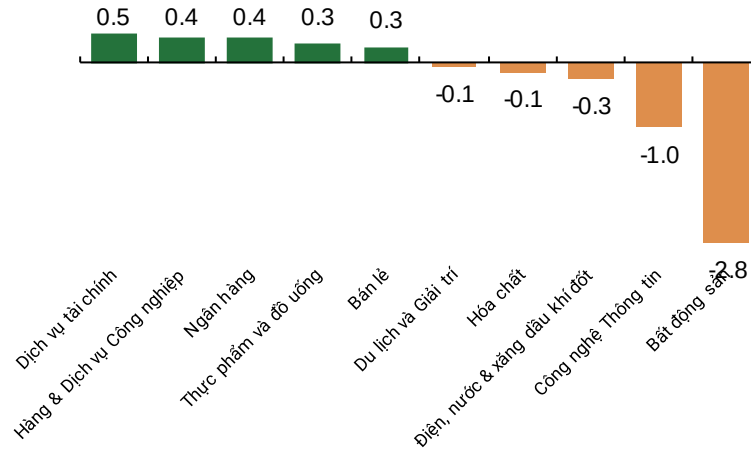
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-0.5%	-9.6%	-10.8%	-25.6%
Dầu WTI	▼	-0.5%	-9.6%	-12.5%	-25.2%
Khí gas	▬	0.4%	-27.4%	-18.8%	82.8%
Than cốc (*)	▬	0.0%	3.8%	-15.5%	-31.0%
Thép HRC (*)	▬	0.9%	-1.6%	-4.1%	-13.0%
PVC (*)	▼	-0.8%	-1.5%	-3.4%	-12.9%
Phân Urea (*)	▬	0.6%	5.4%	5.0%	28.0%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.3%	-14.5%	-14.7%	5.4%
Bông Cotton	▬	0.0%	-0.1%	-2.3%	-15.8%
Đường	▼	-2.3%	-6.3%	-7.7%	-8.4%
World Container Index	▼	-1.6%	-0.5%	-43.3%	-20.3%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.9%	3.3%	23.2%	2.7%
Vàng	▼	-1.2%	6.3%	25.0%	40.3%
Bạc	▼	-0.6%	-3.6%	13.8%	20.9%

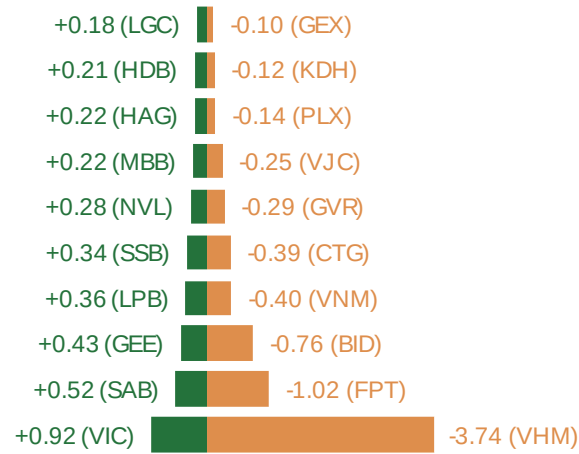
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

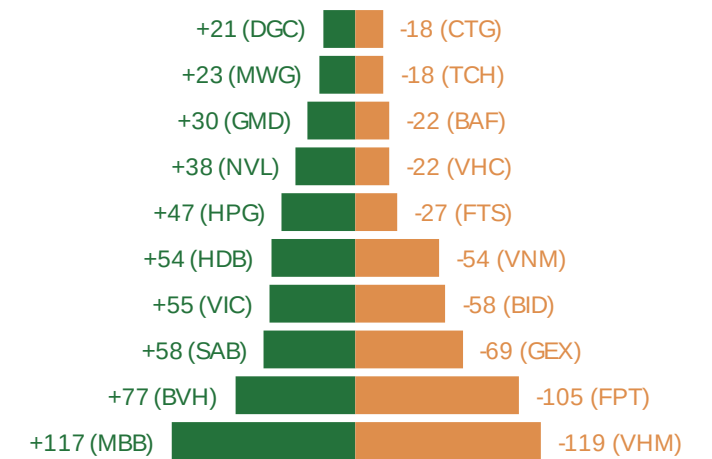


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

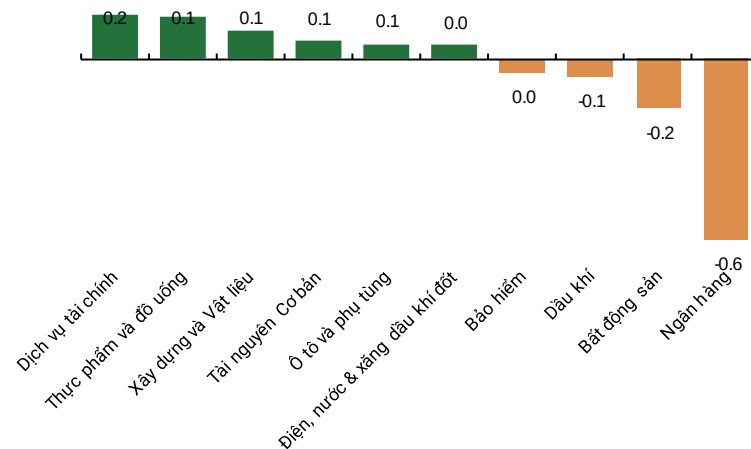


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

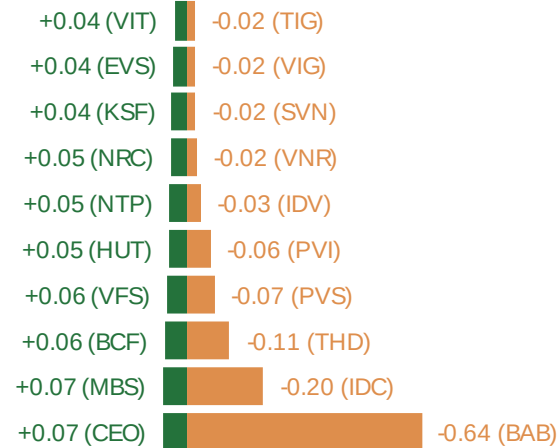
TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



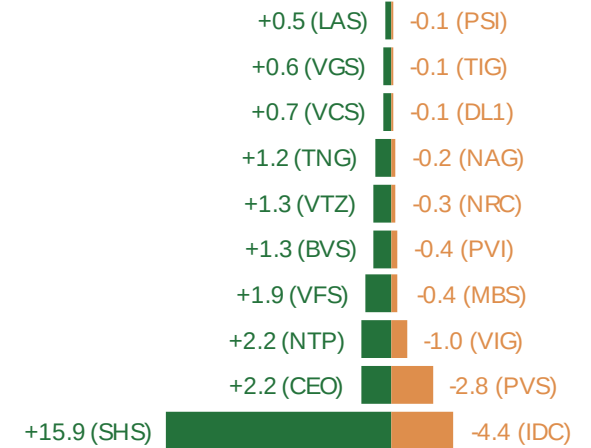
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGẪN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	MBB	VIC	MWG	VHM
%DoD	-0.8%	0.6%	1.5%	0.7%	-6.1%
Giá trị	684	547	476	468	450

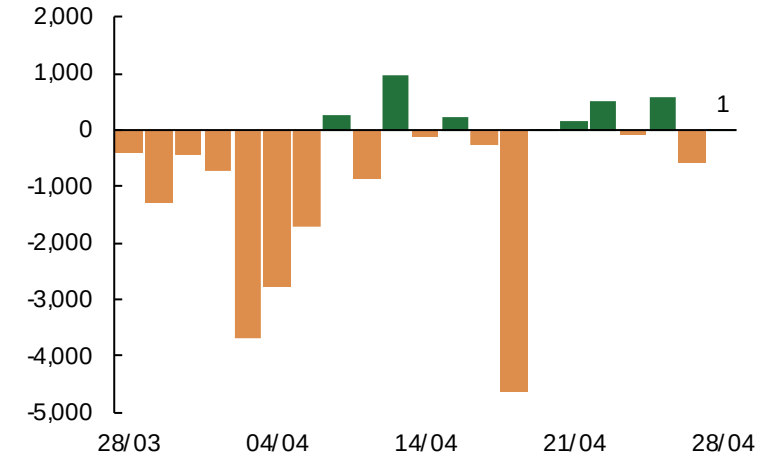
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	TCB	OCB	SSB	VPI	HPG
%DoD	0.2%	1.0%	2.8%	-2.0%	-0.2%
Giá trị	496	237	215	101	100

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



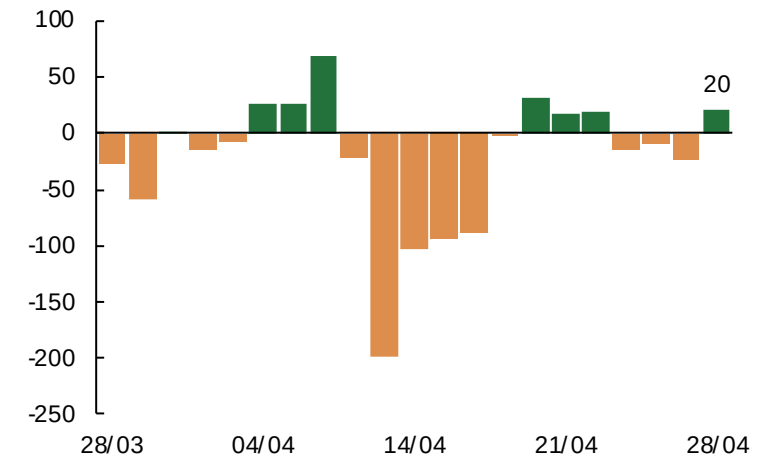
	SHS	IDC	MBS	PVS	CEO
%DoD	0.0%	-1.9%	1.5%	-0.8%	0.8%
Giá trị	124	68	58	54	36

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	NAG	TIG	PVI	VCS
%DoD	0.0%	3.0%	-1.6%	-1.2%	0.9%
Giá trị	51	9	4	4	3

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nền đồ có bóng dưới nhỏ, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1190 - 1210.
- ✓ Kháng cự: 1230 - 1260.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại kháng cự trong nhịp hồi.

Kịch bản: Sự giằng co chi phối trở lại nhưng VN-Index không biến động quá mạnh. Các nhịp thoái lui nhỏ được kỳ vọng sẽ giúp củng cố lại đà. Vận động có thể tiếp tục tích lũy quanh vùng 1200 - 1230 điểm, mục tiêu vẫn hướng tới kháng cự tiếp theo. Sự đi lên sẽ kèm rung lắc.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nền spinning top, vol thấp.
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định lại kháng cự trong nhịp hồi.

➔ Sự lưỡng lự chiếm ưu thế trong giao dịch, vol sụt giảm cũng phản ánh điều này. Hoạt động luân chuyển ở các cổ phiếu trong rổ diễn ra linh hoạt. Khả năng vận động sẽ ủng hộ kiểm định lại kháng cự 1330 điểm các phiên tới.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VRE	TAKE PROFIT	Current price	23.1		P/E (x)	12.8
Exchange	HOSE		Action price	20.3	13.8%	P/B (x)	1.1
Sector	Real Estate		Take profit price (29/4)	23.1	13.8%	EPS	1802.5
						ROE	10.3%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Tiếp cận khu vực kháng cự và cũng là giá mục tiêu ngắn hạn.
 - Nền xanh có râu trên dài cho thấy áp lực chốt lời chiếm ưu thế tại vùng cản.
 - Chỉ báo RSI trong vùng quá mua cao > 75.
- ➔ Xu hướng khả năng điều chỉnh trở lại để củng cố thêm đà.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	CII	TAKE PROFIT	Current price	13.15		P/E (x)	18.8
Exchange	HOSE		Action price	11.8	11.4%	P/B (x)	1.3
Sector	Infrastructure		Take profit price (29/4)	13.15	11.4%	EPS	698.0
						ROE	4.2%
						Stock Rating	BBB
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Tiếp cận khu vực kháng cự và cũng là giá mục tiêu ngắn hạn.
 - Nến Doji tại vùng cản cho thấy áp lực chốt lời chiếm ưu thế.
- ➔ Xu hướng có lẽ điều chỉnh trở lại để củng cố thêm đà, vì mẫu hình phục hồi từ đáy thấp thường quá trình đi lên sẽ khó khăn hơn và khó bền vững.
- ➔ KN chốt lời quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	VND	SELL	Current price	14.80		P/E (x)	12.0
Exchange	HOSE		Action price	15.4	-3.9%	P/B (x)	1.2
Sector	Securities		Selling price	(29/4)	14.80	EPS	1232.9
						ROE	9.5%
					Stock Rating	B	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- MACD cắt xuống signal cùng với RSI hạ về < 50.
 - Nến xanh vượt cản thất bại ngày 18/04 dễ tạo mẫu hình bull trap.
 - Giá vận động thấp hơn nền kiểm định lại hỗ trợ ngày 22/04 cho thấy đang mất đà.
 - Thanh khoản giảm mạnh.
- ➔ Áp lực điều chỉnh chi phối hơn và giá có thể lùi về kiểm định các mốc hỗ trợ thấp bên dưới.
- ➔ KN bán ra quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VRE	Chốt lời	29/04/2025	23.10	20.30	13.8%	23.5	15.8%	18.5	-8.9%	Chạm giá mục tiêu
2	CII	Chốt lời	29/04/2025	13.15	11.80	11.4%	13.5	14.4%	11	-6.8%	Chạm giá mục tiêu
3	VND	Bán	29/04/2025	14.8	15.4	-3.9%	17.5	13.6%	14.2	-7.8%	Áp lực điều chỉnh chi phối

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSN	Nắm giữ	21/04/2025	62.50	53.80	16.2%	62	15.2%	54	0.4%	Chờ chốt lời, chặn dưới 54
2	BMP	Nắm giữ	24/04/2025	141.40	128.80	9.8%	150	16.5%	132	2.5%	Chờ chốt lời, chặn dưới 132
3	VCG	Mua	24/04/2025	21.35	21.65	-1.4%	24.5	13.2%	20	-8%	
4	DPG	Mua	28/04/2025	50.80	50.8	0.0%	60	18.1%	47	-7%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 1 giờ, VN30F2505 phục hồi nhẹ đầu phiên nhưng trạng thái giằng co đã chi phối trở lại và giao dịch gần như biến động trong biên ngang quanh mốc 1310 điểm.
- Các chỉ báo không có nhiều thay đổi và vẫn ở mức trung tính, điều này cho thấy dao động đang chờ đến một điểm phá vỡ. Vậy nên, chiều tham gia khi có tín hiệu xác nhận rõ ràng sẽ tối ưu hơn.
- Vị thế Long cân nhắc khi giá thoát khỏi kháng cự 1315. Vị thế Short tham gia khi giá đánh mất hỗ trợ biên dưới của hộp tích lũy, ứng với khu vực 1306. Mở Short thêm nếu giá lùi về dưới ngưỡng 1300 mà vẫn suy yếu trong việc phục hồi.

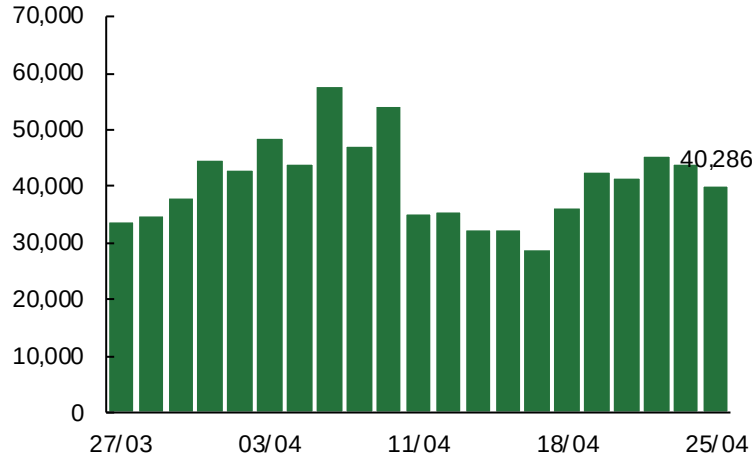
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	>1315	1325	1310	10 : 5
Short	<1306	1298	1310	8 : 4
Short	<1296	1286	1301	10 : 5

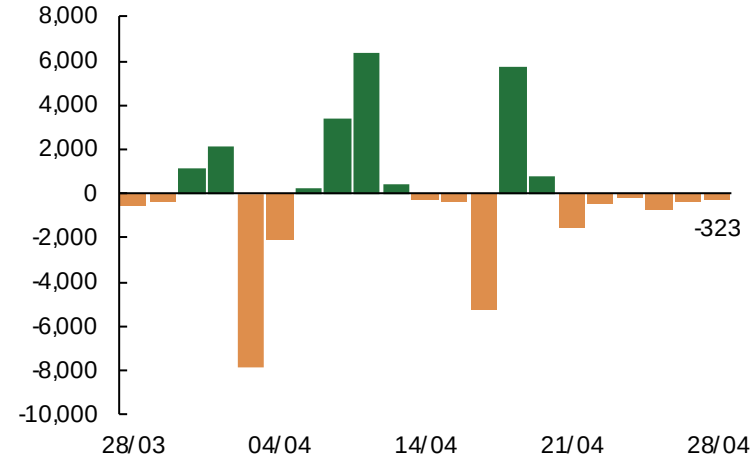
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,312.3	-4.9						
VN30F2505	1,312.0	0.1	144,326	40,286	1,312.8	-0.8	15/05/2025	17
VN30F2506	1,314.9	3.9	338	1,231	1,313.9	1.0	19/06/2025	52
VN30F2509	1,315.5	1.4	54	534	1,316.8	-1.3	18/09/2025	143
VN30F2512	1,315.5	-2.7	28	130	1,319.6	-4.1	18/12/2025	234

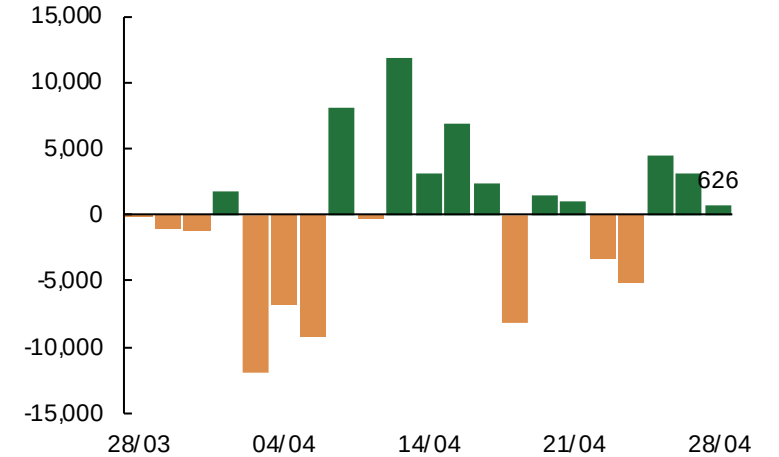
Khối lượng mở (Open interest)



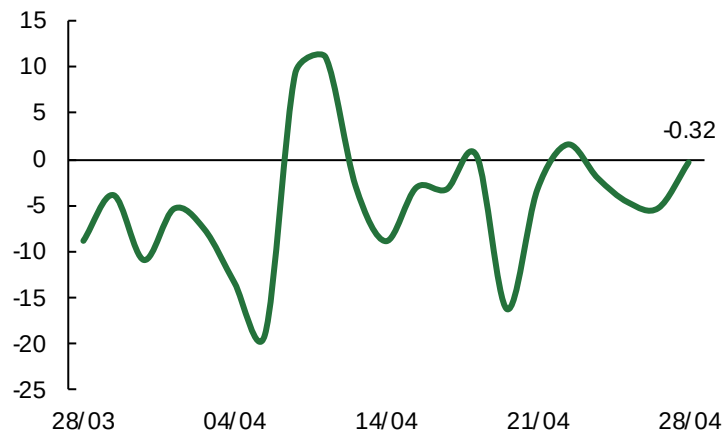
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



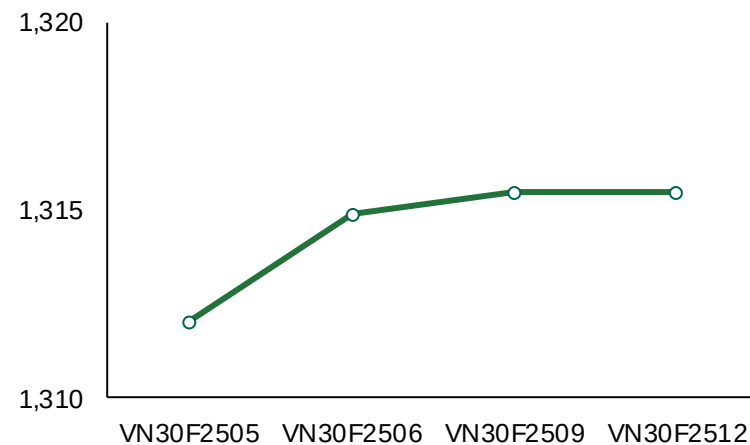
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



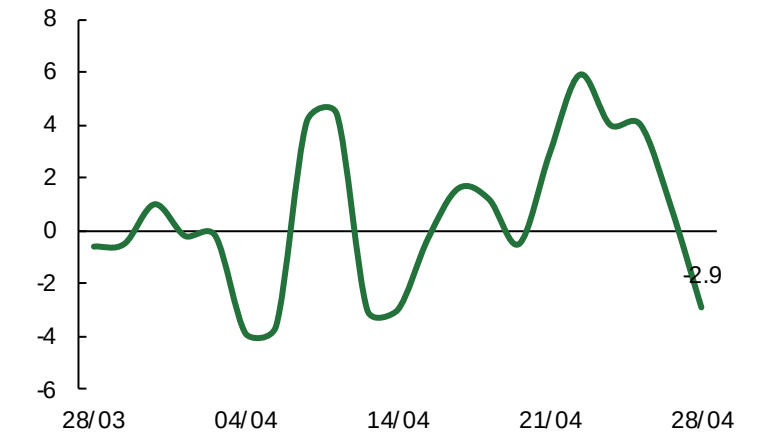
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
DGC	91,500	102,300	11.8%	Tăng tỷ trọng
MWG	60,900	66,700	9.5%	Nắm giữ
HHV	11,800	13,500	14.4%	Tăng tỷ trọng
TCM	28,800	48,200	67.4%	Mua
AST	57,400	65,800	14.6%	Tăng tỷ trọng
DGW	32,850	48,500	47.6%	Mua
DBD	48,100	68,000	41.4%	Mua
HAH	60,600	61,200	1.0%	Nắm giữ
PNJ	70,800	111,700	57.8%	Mua
HPG	25,650	32,400	26.3%	Mua
DRI	11,098	15,100	36.1%	Mua
DPR	34,900	43,500	24.6%	Mua
VNM	57,500	72,500	26.1%	Mua
STB	39,250	38,800	-1.1%	Giảm tỷ trọng
ACB	23,950	31,900	33.2%	Mua
MBB	23,700	31,100	31.2%	Mua
MSB	11,250	13,600	20.9%	Mua
SHB	12,700	12,400	-2.4%	Giảm tỷ trọng
TCB	26,000	30,700	18.1%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
TPB	13,500	19,700	45.9%	Mua
VIB	17,350	22,900	32.0%	Mua
VPB	16,550	24,600	48.6%	Mua
CTG	36,850	42,500	15.3%	Tăng tỷ trọng
HDB	21,500	28,000	30.2%	Mua
VCB	57,500	69,900	21.6%	Mua
BID	34,550	41,300	19.5%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,800	28,700	-12.5%	Bán
MSH	43,000	58,500	36.0%	Mua
IDC	36,400	72,000	97.8%	Mua
SZC	29,600	49,500	67.2%	Mua
BCM	55,700	80,000	43.6%	Mua
SIP	62,500	88,000	40.8%	Mua
IMP	43,000	41,800	-2.8%	Giảm tỷ trọng
VHC	48,000	83,900	74.8%	Mua
ANV	15,050	17,200	14.3%	Tăng tỷ trọng
EMC	35,500	50,300	41.7%	Mua
SAB	51,200	64,000	25.0%	Mua
VSC	20,950	18,200	-13.1%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

Lãi suất liên ngân hàng chạm mức thấp nhất kể từ đầu năm 2025: Theo dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước, trong phiên 25/4, lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn qua đêm ở mức 2,46%/năm, giảm 2,23 điểm % so với phiên ghi nhận lãi suất cao nhất trong tuần (21/4-26/4) là 4,69%/năm, xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm đến nay.

Đến lượt Trung Quốc cân nhắc miễn trừ thuế quan với một số hàng hoá Mỹ: Các nguồn tin của tờ Bloomberg cho biết giới chức trách Trung Quốc đang xem xét huỷ bỏ các mức thuế bổ sung đối với thiết bị y tế và một số hoá chất công nghiệp như ethane. Đồng thời, họ cũng thảo luận về việc miễn thuế đối với hợp đồng cho thuê máy bay. Các miễn trừ thuế quan mà Trung Quốc đang cân nhắc có phần tương đồng với những động thái mà Mỹ thực hiện gần đây. Hồi giữa tháng 4, chính quyền Tổng thống Trump đã loại các mặt hàng điện tử khỏi mức thuế 145% áp dụng với hàng hoá Trung Quốc nói chung.

Anh, Singapore chưa đạt được thỏa thuận giảm thuế với Mỹ: Sau cuộc gặp người đồng cấp Mỹ Scott Bessent, Bộ trưởng Tài chính Anh Rachel Reeves đã “ra về tay trắng” sau khi chính quyền Tổng thống Trump đưa ra yêu cầu mới về việc cắt giảm thuế đối với ô tô Mỹ nhập khẩu vào Anh. Singapore cũng chưa đạt được thỏa thuận khi các quan chức cho biết Mỹ chưa sẵn sàng hạ mức thuế cơ bản 10%, nhưng hai bên nhất trí sẽ tìm hiểu cách thức để tăng cường quan hệ kinh tế.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

CII được gỡ nút thắt các dự án BT Thủ Thiêm: Công ty vừa thông báo được gỡ nút thắt pháp lý quan trọng cho dự án BT tại Thủ Thiêm. Chính phủ đã ban hành Nghị định số 91/2025/NĐ-CP ngày 24/4/2025, quy định thời điểm xác định giá đất của quỹ đất thanh toán theo hợp đồng Xây dựng – Chuyển giao (BT) tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm.

STB - Sacombank lãi trước thuế quý 1 tăng 38%: Trong quý đầu năm 2025, Ngân hàng đạt được hơn 6,863 tỷ đồng thu nhập lãi thuần, tăng 15% so với cùng kỳ. Hoạt động dịch vụ cũng thu về khoản lãi gần 728 tỷ đồng, tăng 26%. Trong khi lãi từ kinh doanh ngoại hối xấp xỉ cùng kỳ. Chi phí hoạt động tăng 11% lên 3,927 tỷ đồng, theo đó lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 16% lên 3,869 tỷ đồng. Trong quý, Sacombank chỉ trích hơn 195 tỷ đồng để dự phòng rủi ro tín dụng, giảm đến 71%. Nhờ đó, Ngân hàng lãi trước thuế hơn 3,674 tỷ đồng, tăng 38%. Tổng nợ xấu Ngân hàng tính đến 31/03/2025 là 14,151 tỷ đồng, tăng 9% so với đầu năm.

VIB - Lợi nhuận quý I/2025 đạt hơn 2.400 tỷ đồng: Ngân hàng Quốc Tế công bố kết quả kinh doanh quý 1/2025 với lợi nhuận trước thuế đạt hơn 2.400 tỷ đồng, tăng 7% so với trung bình quý năm 2024. Hoạt động tín dụng và huy động tăng trưởng tích cực, trong đó CASA tăng 17% so với đầu năm góp phần vào chiến lược cải thiện biên lãi ròng và tối ưu hóa chi phí vốn. Quý I/2025 VIB cho ra mắt sản phẩm tài khoản Siêu Lợi Suất thu hút gần 200.000 khách hàng kích hoạt chỉ trong 2 tháng. Tính đến cuối quý, tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng ở mức khoảng 2,68%. ĐHĐCĐ VIB đã thông qua kế hoạch chia cổ tức 21% bao gồm 7% tiền mặt và 14% cổ phiếu.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường
2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,
Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm
Nghị, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,
Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801